

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223 /NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2025

V/v cung cấp báo giá gói thầu GT2025-
BDSCĐK-59 “Thuê dịch vụ lọc dầu cho các
máy biến áp NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai công việc gói thầu GT2025-BDSCĐK-59 “Thuê dịch vụ lọc dầu cho các máy biến áp NMNĐ Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty nghiên cứu và báo giá cho dịch vụ nói trên với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ thực hiện: 30 ngày kể từ ngày Bên A (chủ đầu tư) bàn giao mặt bằng, trong đó: 15 ngày/01 tổ máy.
3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: Trước 16h00 ngày 25/02/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Lưu ý: Đơn vị báo giá khi gửi báo giá phải gửi kèm theo hồ sơ năng lực, giấy phép kinh doanh hoặc các loại giấy tờ khác tương đương để chứng minh đủ năng lực báo giá và thực hiện nội dung công việc.

8. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Lê Thị Như Ngọc – Phòng Thương mại – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: ngocltn@pvpgb.vn; longpx@pvpgb.vn; hanhltx@pvpgb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Phòng/PX: KTATMT, KHTC;
- Lưu VT, TM (L.T.N.N).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT.GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số 223./NMĐSH1-TM, ngày 14/12/2025)

1. Phạm vi công việc gói thầu:

Lọc dầu cách điện cho các máy biến áp cụ thể như sau:

Stt	Tên thiết bị	Cấp điện áp	Khối lượng dầu (tấn)/ thiết bị	Số lượng thiết bị
1	MBA T1	500kV	142,000	01
2	OLTC MBA T1	500kV	0,500	01
3	MBA TD911	22kV	14,129	01
4	OLTC MBA TD911	22kV	0,420	01
5	MBA TD912	22kV	24,130	01
6	OLTC MBA TD912A	22kV	0,420	01
7	OLTC MBA TD912B	22kV	0,420	01
8	MBA CSU01	11kV	1,020	01
9	MBA SR41	11kV	0,750	01
10	MBA T2	500kV	142,000	01
11	OLTC MBA T2	500kV	0,500	01
12	MBA TD921	500kV	14,129	01
13	OLTC MBA TD921	22kV	0,420	01
14	MBA TD922	22kV	24,130	01
15	OLTC MBA TD922A	22kV	0,420	01
16	OLTC MBA TD922B	22kV	0,420	01
17	MBA CSU02	11kV	1,020	01

18	MBA SR42	11kV	0,750	01
19	MBA trường ESP tổ 1 (16 MBA)	400V	0,736	32
20	MBA trường ESP tổ 2 (16 MBA)	400V	0,736	32

2. Yêu cầu kỹ thuật

a. Nhân sự thực hiện

Nhà thầu phải cam kết nhân sự thực hiện đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhân sự phải đáp ứng có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công việc: Kỹ sư tối thiểu bậc 2/8, Công nhân tối thiểu bậc 4/7;
- Có chứng chỉ huấn luyện an toàn phù hợp công việc thực hiện (làm việc trên cao, cấp điện áp cao);
- Được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (Quần áo BHLĐ, Dây đeo an toàn, nón, giày, kính, găng tay, khẩu trang...) để đảm bảo an toàn khi thực hiện công việc trên cao;

b. Đánh giá chất lượng dầu sau lọc

Nhà thầu phải cam kết chất lượng dầu sau khi lọc đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo cấp điện áp tương ứng, tối thiểu 4 chỉ tiêu sau: Điện áp đánh thủng, nhiệt độ chớp cháy, hàm lượng ẩm, thành phần khí hòa tan. Chi tiết như bảng sau:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DẦU SAU KHI LỌC

Stt	Thiết bị	Cấp điện áp	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử / Kiểm tra	Giá trị chấp nhận	Đơn vị tính
1	Thân MBA chính T1/T2	500 kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D1816-97 hoặc tương đương	>50	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ISO 2719 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water	ASTM D1533-00	<10	mg/kg

			concent	hoặc tương đương		
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm
2	OLTC của MBA chính T1/T2	500 kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D1816-97 hoặc tương đương	≥60	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ISO 2719 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	ASTM D1533-00 hoặc tương đương	<10	mg/kg
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm

3	Thân MBA tự dùng TD911/912	22kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D- 877 hoặc tương đương	>30	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ASTM D93- 20 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	Karl-Fischer hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612-02 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm
4	OLTC MBA tự dùng TD911/912	22 kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D- 877 hoặc tương đương	>30	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ASTM D93- 20 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	Karl-Fischer hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612-02 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm

			- Acetylen (C ₂ H ₂)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO ₂)		<3000	ppm
5	Thân MBA tự dùng TD921/922	22kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D- 877 hoặc tương đương	>30	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ASTM D93- 20 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	Karl-Fischer hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612-02 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H ₂)		<50	ppm
			- Methane (CH ₄)		<50	ppm
			- Ethane (C ₂ H ₆)		<100	ppm
			- Acetylen (C ₂ H ₂)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO ₂)		<3000	ppm
6	OLTC MBA tự dùng TD921/922	22kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D- 877 hoặc tương đương	>30	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ASTM D93- 20 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	Karl-Fischer hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần	ASTM D3612-02		

			khí/Dissolve gases	hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm
7	Thân MBA 11/0.4 kV (CSU01/02, SR41/42)	11kV	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D-877 hoặc tương đương	>25	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point PMCC	ASTM D93-20 hoặc tương đương	> 135	°C
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	IEC 60814-97 hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm
8	Máy biến áp trường ESP	32	1. Điện áp phóng điện/Breakdown voltage test	ASTM D-877 hoặc tương đương	>40	kV
			2. Nhiệt độ chớp cháy cốc kín/Flash point	ASTM D93-20 hoặc tương đương	> 135	°C

			PMCC			
			3. Hàm lượng ẩm/Water concent	IEC 60814-97 hoặc tương đương	<25	ppm
			4. Phân tích thành phần khí/Dissolve gases	ASTM D3612 hoặc tương đương		
			- Hydrogen (H2)		<50	ppm
			- Methane (CH4)		<50	ppm
			- Ethane (C2H6)		<100	ppm
			- Acetylen (C2H2)		<15	ppm
			- Monoxide carbon (CO)		<300	ppm
			- Dioxide carbon (CO2)		<3000	ppm

c. Yêu cầu an toàn trong công tác

- Kiểm tra máy biến áp đã cô lập trước khi công tác;
- Tất cả công nhân và đội ngũ kỹ thuật chuyên môn được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, có bảo hiểm tai nạn, có kiến thức về an toàn và có chứng chỉ hành nghề phù hợp theo yêu cầu lao động;
- Các thiết bị: dây an toàn, máy thí nghiệm (nếu có) phải còn hạn kiểm định của cơ quan có thẩm quyền;
- Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo đúng quy định về môi trường của Pháp luật và NMĐ Sông Hậu 1.
- Tuân thủ các quy định của Pháp luật và NMĐ Sông Hậu 1 về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.
- Chịu mọi trách nhiệm pháp lý nếu để xảy ra các sự cố chủ quan gây cháy nổ, mất an toàn lao động, không đảm bảo vệ sinh môi trường do không thực hiện đúng quy trình, quy phạm của NMĐ Sông Hậu 1, Pháp luật và các cam kết trên.
- Đảm bảo chất lượng và công việc lọc dầu không ảnh hưởng đến sản xuất của Bên mời thầu. Trường hợp do lỗi của Nhà thầu làm thiệt hại đến Bên mời thầu thì Nhà

thầu phải chịu trách nhiệm bồi hoàn hoặc phải chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng tùy theo mức độ thiệt hại gây nên.

d. Yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cung cấp phương án lọc dầu cho Nhà máy xem xét Phê duyệt;
- Nhà thầu báo cáo chi tiết tình trạng bất thường của thiết bị (nếu có) cho Nhà máy trong thời gian sớm nhất;
- Nhà thầu phải có trách nhiệm lập biên bản hiện trường công tác lọc dầu theo mẫu quy định hiện hành và gửi cho NMĐ Sông Hậu 1.

3. Kế hoạch dự kiến thực hiện công việc:

- Tổ máy 1: 15 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng. Thời gian dừng các tổ máy dự kiến từ 04/10/2025 đến 04/11/2025;
- Tổ máy 2: 15 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng. Thời gian dừng các tổ máy dự kiến từ 28/10/2024 đến 28/11/2025.

Ghi chú: Phạm vi công việc nêu trên phụ thuộc vào kết quả kiểm tra chất lượng mẫu dầu MBA. Nhà máy sẽ thông báo cho Nhà thầu về số lượng MBA cần lọc sau khi có kết quả kiểm tra chất lượng dầu của đơn vị thí nghiệm.